

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Yến

Ông Đinh Đắc Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Kim Ng, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 7 xóm M, đường Đ, phường C, Quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Bùi Đình N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 2, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 18-5-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị Kim Ng trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Đình N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2013, tại UBND phường C, Quận L, thành phố Hải Phòng. Vì hai vợ chồng tính cách không hợp nhau nên trong quá trình chung sống, giữa chị và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mặt khác, anh N không có việc làm ổn định, chủ yếu ở nhà nên kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Anh N cũng không giúp đỡ chị trong công việc gia đình. Chị và gia

đình anh N đã khuyên anh N nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi làm cho cuộc sống gia đình trở nên căng thẳng, luôn cãi vã và không có hạnh phúc. Cũng đã có lần anh N đánh chị trước mặt con. Vì mâu thuẫn ngày càng lớn nên đến tháng 7-2017, chị đưa con về ở nhà mẹ đẻ của chị tại Quận L. Từ đó đến nay, chị và anh N sống ly thân. Trong quá trình ly thân, anh N không có ý định muốn hàn gắn tình cảm với chị và rất ít khi đến thăm con; thậm chí, anh N còn có những lời lẽ xúc phạm chị qua điện thoại và không chu cấp, hỗ trợ cho chị nuôi con. Đến nay, chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh N.

- Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung là Bùi Quang H, sinh ngày 08-01-2014. Chị nhận nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi vụ án được chuyển từ Trung tâm Hòa giải, đối thoại sang Tòa án, anh N không đến Tòa án tham gia tố tụng, cũng không có bản khai giao nộp cho Tòa án.

Do nguyên đơn là chị Ng đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng thời, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Anh N vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cho anh N theo khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng đối với anh N, giao cháu H cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các đương sự, kết quả xác minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án có quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung, bị đơn là anh Bùi Đình N, cư trú tại: Tổ 2, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa ngày 26-9-2019, anh N vắng mặt mà không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa, thông báo cho anh N biết về việc hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay, anh N vẫn vắng mặt mà không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Tại Đơn đề nghị đề ngày 26-9-2019, chị Bùi Thị Kim Ng đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả chị Ng và anh N.

Về hôn nhân:

[3] Chị Ng và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận L, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 10-8-2013. Theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được xác định: Sau khi kết hôn, anh N không có việc làm ổn định nên kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, anh N thiếu sự quan tâm, chăm lo cho vợ, con; không giúp đỡ chị Ng trong công việc gia đình. Chị Ng và bố, mẹ anh N đã khuyên anh N nhiều lần nhưng cuộc sống chung của anh chị vẫn không cải thiện được. Do đó, tình trạng hôn nhân của anh chị trở nên căng thẳng, luôn cãi vã và không có hạnh phúc. Từ tháng 7-2017, chị Ng đã đưa con về ở nhà mẹ đẻ của chị tại Quận L. Từ đó đến nay, chị Ng và anh N sống ly thân. Trong quá trình ly thân, cả chị Ng và anh N đều không có động thái tích cực để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh N cũng chỉ thỉnh thoảng đến thăm con chứ không có nguyện vọng tìm đón chị Ng về chung sống. Anh N cũng không tham gia phiên họp và phiên tòa để trực tiếp gặp gỡ và trao đổi với chị Ng, cứu vãn quan hệ hôn nhân. Xét thấy, chị Ng và anh N không còn quan tâm đến nhau; không thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và chung sống với nhau; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng đối với anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con chung: Chị Ng và anh N có 01 con chung là Bùi Quang H, sinh ngày 08-01-2014. Chị Ng nhận nuôi cháu H. Xét thấy, chị Ng có đủ điều kiện để nuôi con; trong thời gian chị Ng và anh N ly thân, cháu H đã sinh sống ổn định cùng chị Ng, được chị Ng chăm sóc chu đáo; việc giao cháu H cho chị

Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của chị Ng và đảm bảo quyền lợi của cháu H theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị Ng, giao cháu H cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Ng không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Ng và anh N đều không có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Kim Ng được ly hôn anh Bùi Đình N.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Bùi Quang H, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2014 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (*Mười tám*) tuổi. Chị Ng không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị

đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số 0007031 ngày 23-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, chị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ng và anh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường C, Quận L;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường